



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39 /2022/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 29 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bộ đơn giá Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị; duy trì, phát triển hệ thống cây xanh đô thị; duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị; duy trì hệ thống thoát nước đô thị; Quy định định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung trong dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và sản phẩm dịch vụ công ích đô thị tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 05 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;
Căn cứ Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị;
Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;
Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;
Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;
Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;
Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;
Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;
Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BXD ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 194/SXD-TTr ngày 28 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ đơn giá Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị; duy trì, phát triển hệ thống cây xanh đô thị; duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị; duy trì hệ thống thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (Chi tiết tại phụ biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quy định định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung

Mức tỷ lệ chi phí quản lý chung trong dự toán chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị; duy trì, phát triển hệ thống cây xanh đô thị; duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị đối với các đô thị được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) so với chi phí nhân công trực tiếp theo bảng sau:

Đơn vị tính: %

TT	Loại dịch vụ công ích	Loại đô thị		
		I	II	III ÷ V
1	Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đô thị	37	35	34
2	Duy trì, phát triển hệ thống cây xanh đô thị	34	33	32
3	Duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị	35	34	32

Đối với dịch vụ: Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đô thị; duy trì, phát triển hệ thống cây xanh đô thị; duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị có chi phí sử dụng xe, máy, thiết bị thi công > 60% chi phí trực tiếp thì định mức chi phí quản lý chung là 3,5% so với chi phí sử dụng xe, máy, thiết bị thi công.

Điều 3. Bộ đơn giá Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị; duy trì, phát triển hệ thống cây xanh đô thị; duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị; duy trì hệ thống thoát nước đô thị là đơn giá tối đa. Khi Nhà nước thay đổi chính sách đã viện dẫn về cơ sở xác định đơn giá và biến động giá thị trường làm Bộ đơn giá này tăng hơn 20% thì các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tham mưu đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2022 và thay thế Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc quy định giá sản phẩm công ích dịch vụ môi trường đô thị trên địa bàn thành phố Việt Trì và thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Đơn giá tối đa quy định trong Bộ đơn giá được áp dụng thực hiện giao các nhiệm vụ bảo đảm các thành phần công việc phù hợp và đồng bộ với kết cấu định mức kinh tế - kỹ thuật do Bộ Xây dựng đã công bố.

2. Các cơ quan, đơn vị căn cứ đơn giá tối đa quy định khi thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt dự toán và quản lý chi phí dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước và dịch vụ công ích; thực hiện rà soát chi phí trên cơ sở khối lượng công việc và điều kiện thực tế phù hợp khả năng dự toán ngân sách nhà nước giao.

3. Giao Sở Xây dựng tổ chức triển khai, phổ biến và hướng dẫn thống nhất thực hiện Bộ đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị; duy trì cây xanh đô thị; duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị; duy trì hệ thống thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, tổng hợp những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- CV NCTH;
- Lưu: VT, TH4(150b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Trọng Tấn

